

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31-10-2019
V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa
chị Tr và anh L”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phụng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hương Tr, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm 3, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Mai Văn L, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 3, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(chị Tr và anh L có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 9 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương Tr trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Mai Văn L, đăng ký kết hôn ngày 19/01/2016 tại UBND xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh L ở xóm 3, xã HN. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không chung quan điểm, hay cãi nhau, anh L sống theo ý của mình, mặc dù con còn nhỏ nhưng anh L không san sẻ công việc chăm sóc con, anh L còn có hành động đánh chị Tr, xúc phạm đến công việc và danh dự của chị Tr. Do không thể chung sống được nên ngày 15 tháng 9 năm 2019 chị Tr đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ để ở, chị Tr ở đến ngày thứ ba thì anh L đến đón con về, sau đó chị Tr đã nhiều lần về đón con thì

anh L ngăn cản không cho đón mặc dù con mới được 06 tháng và đang trong thời kỳ bú sữa mẹ, chị Tr đã nhờ đến cơ sở xóm, chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể giúp đỡ nhưng anh L và gia đình vẫn không cho đón con. Chị Tr và anh L đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ đó đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị Tr làm đơn xin ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Khánh D, sinh ngày 11/3/2019. Sau khi chị Tr đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở được ít ngày thì anh L đã xuống bế con về rồi giữ con không cho chị Tr thăm con, đón con về để cho con bú. Hiện L vẫn đang giữ và nuôi con. Khi ly hôn, chị Tr xin nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Do vợ chồng không có tài sản, không vay nợ chung nên chị Tr không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án anh L trình bày:* Anh L và chị Tr có quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống và thời gian vợ chồng ly thân như chị Tr đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có bất đồng quan điểm trong cuộc sống, có lần anh L đi chơi thể thao về, chị Tr đã có lời lẽ không đúng mực với anh L dẫn đến vợ chồng xảy ra xô sát cãi chửi nhau, anh L có tát chị Tr mấy cái nhưng sau đó vợ chồng đã vui vẻ. Tuy nhiên, gần một tháng sau chị Tr xin phép đưa con về bên ngoại chơi rồi không về nữa. Anh L đã phải đến đón con về nhưng chị Tr không về, nên vợ chồng đã sống ly thân từ giữa tháng 9-2019. Nay chị Tr làm đơn xin ly hôn, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn, con còn nhỏ nên anh L đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Khánh D, sinh ngày 11/3/2019. Hiện nay con đang ở với anh L, nếu phải ly hôn anh L nhận nuôi con và không yêu cầu chị Tr phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản và công nợ nên anh L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Hương Tr và anh Mai Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hương Tr và anh Mai Văn L có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị Tr và anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương Tr và anh Mai Văn L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định ngày 19-01-2016. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2019, sau khi chị Tr sinh con

được hơn 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau, đến ngày 15-9-2019 chị Tr đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân. Vì xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên chị Tr làm đơn xin ly hôn anh L.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hương Tr đối với anh Mai Văn L, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình chung sống giữa chị Tr và anh L đã phát sinh mâu thuẫn, chị Tr đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân. Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh L có ý kiến không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hoà giải cũng như để thời gian cho anh L hoà giải với chị Tr nhưng đến nay vẫn không hoà giải được, anh L cũng không đưa ra được phương pháp gì để hoà giải đoàn tụ, chị Tr vẫn giữ ý kiến xin ly hôn. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr, cho chị Nguyễn Thị Hương Tr được ly hôn anh Mai Văn L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hương Tr và anh Mai Văn L có 01 con chung là cháu Mai Khánh D, sinh ngày 11/3/2019, hiện con đang ở với anh L. Chị Tr và anh L đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị Tr và anh L thì thấy: Đến nay cháu Mai Khánh D mới được 07 tháng 21 ngày còn rất nhỏ, vẫn đang trong thời kỳ còn bú và cần có sự chăm sóc của người mẹ. Chị Tr hiện là giáo viên trường mầm non xã HN nên đảm bảo đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục con. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị Tr về việc nuôi con chung, giao con chung cho chị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Hương là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Do chị Nguyễn Thị Hương Tr và anh Mai Văn L không có tài sản và nợ chung, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hương Tr phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương Tr và anh Mai Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Mai Khánh D, sinh ngày 11/3/2019 cho chị Nguyễn Thị Hương Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Mai Văn L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Tr và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Mai Văn L phải có nghĩa vụ giao cháu Mai Khánh D cho chị Tr nuôi dưỡng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Hương Tr phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0001843 ngày 07-10-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Nguyễn Thị Hương Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã HN: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái